

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT  
(Năm 2022)**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG SÀI GÒN**
- Địa chỉ trụ sở chính: 205A Nguyễn Xí, Phường 26, Bình Thạnh, Tp HCM
- Điện thoại: (028) 3510 7888 Fax: (028) 3551 2427
- Vốn điều lệ: 203.528.360.000 đồng
- Mã chứng khoán: SMA
- Sàn giao dịch: Hose

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:**

1. Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức thành công lần thứ nhất vào ngày 28/04/2022.

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định    | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|---------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Nghị Quyết số: 01/2022/NQ.ĐHĐCĐ | 28/04/2022 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Báo cáo hoạt động số 01/2022/BC-HĐQT ngày 05/04/2022 của Hội đồng quản trị năm 2021 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2022</li><li>- Thông qua Báo cáo số 02/2022/BC-HĐQT ngày 05/04/2022 của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, điều hành năm 2021 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2022.</li><li>- Thông qua Báo cáo số 01/2022/BC-BKS ngày 30/03/2022 hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022</li><li>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán</li><li>- Thông qua phương án đề xuất thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo nội dung Tờ trình số 01/2022/TT-HĐQT ngày 25/03/2022</li><li>- Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo nội dung Tờ trình số 02/2022/TTr-BKS ngày 25/03/2022</li></ul> |

## II. Hội đồng quản trị (Năm 2022):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT        | Chức vụ       | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|---------------|-------------------------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Trịnh Nguyên Khánh | Chủ tịch HĐQT | Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2020               | 5/5                      | 100%              |                         |
| 2   | Ông Trần Đức Phú       | TV HĐQT       | Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2020               | 5/5                      | 100%              |                         |
| 3   | Ông Nguyễn Đình Hiền   | TV HĐQT       | Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2020               | 5/5                      | 100%              |                         |
| 4   | Ông Phạm Tiến Luật     | TV HĐQT       | Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2020               | 5/5                      | 100%              |                         |
| 5   | Ông Vũ Hà Nam          | TV HĐQT       | Bổ nhiệm từ ngày 19/10/2021               | 5/5                      | 100%              |                         |

### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Đánh giá tình hình hoạt động năm 2022, Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành.
- Tổng Giám đốc Công ty luôn duy trì chế độ báo cáo thực hiện thường xuyên hàng tháng, quý cho HĐQT về tình hình tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã ban hành các văn bản, quy chế quản lý nội bộ theo các văn bản pháp luật và Điều lệ Công ty. Các quy định này phù hợp với quy định đồng thời tạo tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động SXKD của tập thể, cá nhân.
- Thường xuyên bám sát tình hình hoạt động của Công ty để có những quyết sách chỉ đạo kịp thời và chủ trương cụ thể trong định hướng quản trị Công ty. Thực hiện nguyên tắc công khai minh bạch và công bố thông tin kịp thời đến các cổ đông, các cơ quan quản lý về tình hình công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy định hiện hành của Nhà Nước.

**3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Công ty không thành lập các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị, từng lĩnh vực cụ thể được giao cho các thành viên HĐQT phụ trách trực tiếp.

### 4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| Stt | Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                         |
|-----|------------------------|------------|--------------------------------------------------|
| 01A | 01A/2022/QĐ-HĐQT       | 01/01/2022 | Quyết định về giao dịch với các bên có liên quan |

| Stt | Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                       |
|-----|---------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | 01/2022/QĐ-HĐQT           | 11/03/2022 | Quyết định tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022                        |
| 02  | 02/2022/QĐ-HĐQT           | 25/03/2022 | Quyết định thay đổi ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022          |
| 03  | 03/2022/QĐ-HĐQT           | 12/03/2022 | Quyết định cử cán bộ đi công tác                                               |
| 03  | 04/2022/QĐ-HĐQT           | 14/06/2022 | Quyết định cử cán bộ đi công tác                                               |
| 04  | 05/2022/QĐ-HĐQT           | 27/06/2022 | Quyết định lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022                                 |
| 05  | 07/2022/QĐ-HĐQT           | 23/09/2022 | Nghị quyết về việc vay 50 tỷ nộp thi hành án theo biên bản họp ngày 23/09/2022 |
| 06  | 08/2022/QĐ-HĐQT           | 05/10/2022 | Quyết định cử cán bộ đi công tác                                               |
| 07  | 09/2022/QĐ-HĐQT           | 18/11/2022 | Chi thường hoàn thành kế hoạch năm 2022                                        |
| 08  | 10/2022/QĐ-HĐQT           | 28/11/2022 | Phương án tăng lãi suất vay cá nhân từ ngày 01/12/2022                         |
| 09  | 11/2022/QĐ-HĐQT           | 30/11/2022 | Quyết định nghỉ hưu đối với Ông Nguyễn Đình Hiền                               |

### III. Ban kiểm soát (Năm 2022):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| Stt | Thành viên BKS         | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|------------|------------------------------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Bà Phạm Thị Thu Phương | Trưởng BKS | Bổ nhiệm 28/04/2021                      | 3/3                     | 100%              |                         |
| 2   | Bà Lê Thị Phương Mai   | Thành viên | Bổ nhiệm 28/04/2021                      | 3/3                     | 100%              |                         |
| 3   | Bà Lê Thị Thanh Thủy   | Thành viên | Bổ nhiệm 19/10/2021                      | 3/3                     | 100%              |                         |
| 4   | Bà Phạm Thị Thu Phương | Trưởng BKS | Miễn nhiệm 02/08/2022                    | 3/3                     | 100%              |                         |
| 5   | Bà Lê Thị Thanh Thủy   | Trưởng BKS | Bổ nhiệm 02/08/2022                      | 3/3                     | 100%              |                         |

## 2. Hoạt của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- Kiểm tra, rà soát các tờ trình của Tổng Giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2022, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được, những chỉ tiêu chưa đạt có phân tích nguyên nhân cụ thể.
- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc trong công tác quản lý, kiểm tra trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, kiểm tra và giám sát các việc triển khai các Nghị Quyết của Đại hội cổ đông đối với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình hình trung thực hợp lý các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp các đơn vị kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng đến những sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính.
- Kiểm soát nội bộ công tác kế toán, hạch toán theo đúng quy định pháp luật, quy định thuế của cơ quan quản lý, rà soát các khoản chi phí của công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ những công bố thông tin của Công ty theo quy định và công bố thông tin đối với công ty cổ phần.

## 3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty về tài chính, nhân sự, các chính sách cho người lao động và các vấn đề khác về pháp luật.
- Phối hợp với bộ phận kế toán, công ty kiểm toán tránh sai sót trong báo cáo tài chính, kịp thời công bố thông tin tài chính ra đại chúng.

**IV. Đào tạo về quản trị công ty:** Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty

**V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo quản trị năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:**

### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| TT  | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMND/ĐKKD  | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD                  | Địa chỉ                                | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ SH CP cuối kỳ (%) | Ghi chú                             |
|-----|---------------------|---------------------|---------------|--------------------|------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------|-------------------------|-------------------------------------|
| 1   | Trịnh Nguyên Khánh  | Chủ tịch HĐQT       | 015082 000195 | 12/12/2017         | Cục CS ĐKQL cư trú &DLQG về dân cư | 42B Ngõ 164 Hoàng Mai, Ba Đình, Hà Nội | -                          | 0                       | Bổ nhiệm CT HĐQT từ ngày 24/04/2020 |
| 1.1 | Trịnh Nguyên Cường  |                     |               |                    |                                    |                                        |                            |                         | Bố đẻ                               |
| 1.2 | Nguyễn Thị Thanh    |                     |               |                    |                                    |                                        |                            |                         | Mẹ đẻ                               |

| TT       | Tên tổ chức/cá nhân                        | Chức vụ tại công ty | Số CMND/ĐKKD       | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD   | Địa chỉ                                        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ SH CP cuối kỳ (%) | Ghi chú                                     |
|----------|--------------------------------------------|---------------------|--------------------|--------------------|---------------------|------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------|---------------------------------------------|
| 1.3      | Trịnh Khánh Dung                           |                     |                    |                    |                     |                                                |                            |                         | Em gái                                      |
| 1.4      | Nguyễn Văn Hợp                             |                     |                    |                    |                     |                                                |                            |                         | Em rể                                       |
| 1.5      | Nguyễn Thị Thu Thủy                        |                     |                    |                    |                     |                                                |                            |                         | Vợ                                          |
| 1.6      | Trịnh Khánh Hà                             |                     |                    |                    |                     |                                                |                            |                         | Con                                         |
| 1.7      | Trịnh Hải Nam                              |                     |                    |                    |                     |                                                |                            |                         | Con                                         |
| 1.8      | Công ty cổ phần đầu tư VSD                 | Phó Tổng giám đốc   |                    |                    |                     |                                                |                            |                         |                                             |
| 1.9      | Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh        | Chủ tịch HĐQT       |                    |                    |                     |                                                |                            |                         |                                             |
| 1.10     | Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng       | Chủ tịch HĐQT       |                    |                    |                     |                                                |                            |                         |                                             |
| 1.11     | Công ty cổ phần xây dựng và năng lượng VCP | Phó Tổng giám đốc   |                    |                    |                     |                                                |                            |                         |                                             |
| <b>2</b> | <b>Phạm Tiến Luật</b>                      | <b>TV HĐQT</b>      | <b>171848 3388</b> | <b>05/07/ 2007</b> | <b>CA Thanh Hoá</b> | <b>Xã Thọ Xương, Huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá</b> |                            |                         | <b>Bổ nhiệm TV HĐQT từ ngày 24/04/20 20</b> |
| 2.1      | Phạm Ngọc Biên                             |                     |                    |                    |                     |                                                |                            |                         | Bố đẻ                                       |
| 2.2      | Nguyễn Thị Ngọc                            |                     |                    |                    |                     |                                                |                            |                         | Mẹ đẻ                                       |
| 2.3      | Phạm Thị Nguyễn                            |                     |                    |                    |                     |                                                |                            |                         | Chị ruột                                    |

| TT       | Tên tổ chức/cá nhân     | Chức vụ tại công ty | Số CMND/ĐKKD         | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD                                | Địa chỉ                                                     | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ SH CP cuối kỳ (%) | Ghi chú                                    |
|----------|-------------------------|---------------------|----------------------|--------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------|--------------------------------------------|
| 2.4      | Phạm Tiến Duật          |                     |                      |                    |                                                  |                                                             |                            |                         | Em ruột                                    |
| 2.5      | Lưu Thị Hằng            |                     |                      |                    |                                                  |                                                             |                            |                         | Vợ                                         |
| 2.6      | Phạm Đức Minh           |                     |                      |                    |                                                  |                                                             |                            |                         | Con                                        |
| 2.7      | Phạm Thục Anh           |                     |                      |                    |                                                  |                                                             |                            |                         | Con                                        |
| <b>3</b> | <b>Nguyễn Đình Hiền</b> | <b>TV HĐQT</b>      | <b>023751 977</b>    | <b>15/09/2014</b>  | <b>TP. HCM</b>                                   | <b>163/53,55 Thành Thái , P. 14 , Q. 10 , TP. HCM</b>       | <b>51.18 7</b>             | <b>0.25</b>             | <b>Bổ nhiệm TV HĐQT từ ngày 26/06/2015</b> |
| 3.1      | Nguyễn Thị Sâm          |                     |                      |                    |                                                  |                                                             |                            |                         | Chị                                        |
| 3.2      | Nguyễn Thị Hà           |                     |                      |                    |                                                  |                                                             |                            |                         | Chị                                        |
| 3.3      | Trương Thị Bích Thủy    |                     |                      |                    |                                                  |                                                             |                            |                         | Vợ                                         |
| 3.4      | Nguyễn Đình An Vinh     |                     |                      |                    |                                                  |                                                             |                            |                         | Con                                        |
| 3.5      | Nguyễn Đình Thủy Nguyễn |                     |                      |                    |                                                  |                                                             |                            |                         | Con                                        |
| <b>4</b> | <b>Trần Đức Phú</b>     | <b>TV HĐQT</b>      | <b>025065 000087</b> | <b>01/12/2015</b>  | <b>Tổng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư</b> | <b>18A Nam Quốc Cang , P. Phạm Ngũ Lão , Q. 1 , TP. HCM</b> | <b>906.1 59</b>            | <b>4.45</b>             | <b>Bổ nhiệm TV HĐQT từ ngày 24/04/2020</b> |

| TT       | Tên tổ chức/cá nhân                                      | Chức vụ tại công ty | Số CMND/ĐKKD             | Ngày cấp CMND/ĐKKD     | Nơi cấp CMND/ĐKKD                              | Địa chỉ                                               | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ SH CP cuối kỳ (%) | Ghi chú                            |
|----------|----------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------|------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------|------------------------------------|
| 4.1      | Vũ Thị Diễm Ly                                           |                     |                          |                        |                                                |                                                       |                            |                         | Vợ                                 |
| 4.2      | Trần Doãn Vũ Hoàng                                       |                     |                          |                        |                                                |                                                       |                            |                         | con                                |
| 4.3      | Trần Vũ Phú Thanh                                        |                     |                          |                        |                                                |                                                       |                            |                         | Con                                |
| 4.4      | Trần Quang Vinh                                          |                     |                          |                        |                                                |                                                       |                            |                         | Em trai                            |
| <b>5</b> | <b>Vũ Hà Nam</b>                                         | <b>TVHĐQ T</b>      | <b>001089<br/>002674</b> | <b>06/09/<br/>2014</b> | <b>Cục CS ĐKQL cư trú &amp; DLQG về dân cư</b> | <b>26 Lý Thường Kiệt, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội</b> | <b>960.6<br/>24</b>        | <b>4.73</b>             | <b>Bổ nhiệm từ ngày 19/10/2021</b> |
| 5.1      | Trương Thị Thanh Hà                                      |                     |                          |                        |                                                |                                                       |                            |                         | Mẹ đẻ                              |
| 5.2      | Hoàng Quỳnh Anh                                          |                     |                          |                        |                                                |                                                       |                            |                         | Vợ                                 |
| 5.3      | Vũ Trường Giang                                          |                     |                          |                        |                                                |                                                       |                            |                         | Con                                |
| 5.4      | CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂN AN                | Thành viên BKS      |                          |                        |                                                |                                                       |                            |                         |                                    |
| 5.5      | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM | Thành viên BKS      |                          |                        |                                                |                                                       |                            |                         |                                    |
| 5.6      | Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay        | Thành viên BKS      |                          |                        |                                                |                                                       | 0                          | 0                       |                                    |

| TT       | Tên tổ chức/cá nhân        | Chức vụ tại công ty         | Số CMND/ĐKKD      | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD     | Địa chỉ                                                  | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ SH CP cuối kỳ (%) | Ghi chú                                   |
|----------|----------------------------|-----------------------------|-------------------|--------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------|-------------------------------------------|
| <b>6</b> | <b>Phạm Thị Thu Phương</b> | <b>Trưởng Ban kiểm soát</b> | <b>013643 691</b> | <b>23/07/2013</b>  | <b>CA Hà Nội</b>      | <b>Số 5, Ngõ 106/5 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội</b> | <b>0</b>                   | <b>0</b>                | <b>Bổ nhiệm ngày 28/04/2021</b>           |
| 6.1      | Phạm Văn Mão               |                             |                   |                    |                       |                                                          |                            |                         | Bố đẻ                                     |
| 6.2      | Tạ Thị Loan                |                             |                   |                    |                       |                                                          |                            |                         | Mẹ đẻ                                     |
| 6.3      | Phạm Đức Minh              |                             |                   |                    |                       |                                                          |                            |                         | Anh trai                                  |
| 6.4      | Vũ Thùy Linh               |                             |                   |                    |                       |                                                          |                            |                         | Chị dâu                                   |
| <b>7</b> | <b>Lê Thị Phương Mai</b>   | <b>TV.Ban kiểm soát</b>     | <b>022597 431</b> | <b>01/04/2001</b>  | <b>TP. HCM</b>        | <b>350 Tô Hiến Thành, Phường 14, Q. 10, TP. HCM</b>      | <b>358.578</b>             | <b>1.76</b>             | <b>Bổ nhiệm TV BKS từ ngày 28/04/2021</b> |
| 7.1      | Lê Phúc Ân                 |                             |                   |                    |                       |                                                          |                            |                         | Em trai                                   |
| 7.2      | Lê Phúc Quý                |                             |                   |                    |                       |                                                          |                            |                         |                                           |
| 7.3      | Trương Văn Trường          |                             |                   |                    |                       |                                                          |                            |                         | Chồng                                     |
| 7.4      | Trương Lê Phương           |                             |                   |                    |                       |                                                          |                            |                         | Con                                       |
| 7.5      | Trương Hoàng Minh          |                             |                   |                    |                       |                                                          |                            |                         | Con                                       |
| <b>8</b> | <b>Lê Thị Thanh Thủy</b>   | <b>Thành viên BKS</b>       | <b>091861 385</b> | <b>15/12/2011</b>  | <b>CA Thái Nguyên</b> | <b>Đông Thăng-Đông Ngạc- Bắc Từ Liêm- Hà Nội</b>         | <b>-</b>                   | <b>0</b>                | <b>Bổ nhiệm ngày 19/10/2021</b>           |



| TT       | Tên tổ chức/cá nhân      | Chức vụ tại công ty   | Số CMND/ĐKKD         | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD                                                   | Địa chỉ                               | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ SH CP cuối kỳ (%) | Ghi chú                                |
|----------|--------------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------|----------------------------------------|
| 8.1      | Lê Văn Lợi               |                       |                      |                    |                                                                     |                                       |                            |                         | Bố đẻ                                  |
| 8.2      | Nguyễn Thị Mùi           |                       |                      |                    |                                                                     |                                       |                            |                         | Mẹ đẻ                                  |
| 8.3      | Lê Thị Thùy Linh         |                       |                      |                    |                                                                     |                                       |                            |                         | Em gái                                 |
| 8.4      | Nguyễn Trung Kiên        |                       |                      |                    |                                                                     |                                       |                            |                         | Chồng                                  |
| <b>9</b> | <b>Nguyễn Việt Hoàng</b> | <b>Kế toán trưởng</b> | <b>001082 033495</b> | <b>24/09/2019</b>  | <b>Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội</b> | <b>24 Hàng Cân, Hoàn Kiếm, Hà Nội</b> |                            |                         | <b>Bổ nhiệm KTT từ ngày 01/05/2020</b> |
| 9.1      | Nguyễn Việt Trì          |                       |                      |                    |                                                                     |                                       |                            |                         | Bố đẻ                                  |
| 9.2      | Tạ Thị Ước               |                       |                      |                    |                                                                     |                                       |                            |                         | Mẹ đẻ                                  |
| 9.3      | Nguyễn Thu Trang         |                       |                      |                    |                                                                     |                                       |                            |                         | Em gái                                 |
| 9.4      | Trần Hồng Hà             |                       |                      |                    |                                                                     |                                       |                            |                         | Vợ                                     |
| 9.5      | Nguyễn Đức Dũng          |                       |                      |                    |                                                                     |                                       |                            |                         | Con                                    |
| 9.6      | Nguyễn Anh Phong         |                       |                      |                    |                                                                     |                                       |                            |                         | Con                                    |
| 9.7      | Nguyễn Khang Minh        |                       |                      |                    |                                                                     |                                       |                            |                         | Con                                    |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công

ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Công ty CP Xây dựng và Năng lượng VCP, Công ty cổ phần cơ điện VCP.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: *không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: *không có*

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2022)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *không có giao dịch*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: *không có giao dịch*

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|----------------------------------------------------|
|     |                           |                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                    |
|     |                           |                          |                           |       |                            |       |                                                    |

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: không**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
(Ký tên và đóng dấu)



**Trịnh Nguyên Khánh**